

Gia Lai, ngày 17 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển vào đại học chính quy năm 2025

Căn cứ kết quả kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2025 theo phổ điểm do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố; thực hiện Công văn số 2457/BGDĐT-GDDH ngày 19/5/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng; Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Quang Trung thông báo mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển vào đại học chính quy năm 2025 cho các ngành đào tạo theo 4 phương thức xét tuyển như sau:

1. Xét tuyển theo kết quả học tập lớp 12 (học bạ THPT):

Trường Đại học Quang Trung tiếp tục nhận hồ sơ xét tuyển theo kết quả học tập lớp 12 cho các ngành theo tổng điểm tổ hợp 3 môn xét tuyển, cụ thể:

STT	Ngành Đào tạo	Mã ngành	Mã tổ hợp xét tuyển	Điểm sàn	Ghi chú
1	Quản trị kinh doanh	7340101	D10, D14, D15, C14, A00, A01, A09, C00, C01, C02, C04, D01	18	
2	Kế toán	7340301	C00, C01, C02, C04, C14, D01, A00, A01, A09, D10	18	
3	Tài chính – Ngân hàng	7340201	C00, C01, C02, C04, C14, D01, A00, A01, A09, D10	18	
4	Công nghệ Kỹ thuật xây dựng	7510103	A01, A04, C01, C02, C04, D01, D10, D14, X06, X07, X22, X02, A00	18	
5	Ngôn ngữ Anh	7220201	D09, D01, D10, D14, D15, D66, D84	18	
6	Y tế công cộng	7720701	A00, A02, B00, B03, B04, B08, C02, C05, C06, C08, D01, D13, D07, D08, D12	18	
7	Quản trị khách sạn - nhà hàng	7810203	C00, C03, C04, C14, D01, D14, D15, A00, A01, A09, D10	18	
8	Quản trị dịch vụ du lịch - lữ hành	7810103	C00, C03, C04, C14, D01, D14, D15, A00, A01, A09, D10	18	
9	Công nghệ thông tin	7480201	A00, A01, B03, C01, C02, C03, C04, D01, X02, X03	18	
10	Điều dưỡng	7720301	A00, A02, B00, B03, B04, B08, C02, C05,	19,5	

			C06, C08, D01, D13, D07, D08, D12		
--	--	--	--------------------------------------	--	--

2. Xét tuyển theo kết quả kỳ thi Tốt nghiệp THPT:

STT	Ngành Đào tạo	Mã ngành	Mã tổ hợp xét tuyển	Điểm sàn	Ghi chú
1	Quản trị kinh doanh	7340101	D10, D14, D15, C14, A00, A01, A09, C00, C01, C02, C04, D01	13	
2	Kế toán	7340301	C00, C01, C02, C04, C14, D01, A00, A01, A09, D10	13	
3	Tài chính – Ngân hàng	7340201	C00, C01, C02, C04, C14, D01, A00, A01, A09, D10	13	
4	Công nghệ Kỹ thuật xây dựng	7510103	A01, A04, C01, C02, C04, D01, D10, D14, X06, X07, X22, X02, A00	13	
5	Ngôn ngữ Anh	7220201	D09, D01, D10, D14, D15, D66, D84	14	
6	Y tế công cộng	7720701	A00, A02, B00, B03, B04, B08, C02, C05, C06, C08, D01, D13, D07, D08, D12	14	
7	Quản trị khách sạn - nhà hàng	7810203	C00, C03, C04, C14, D01, D14, D15, A00, A01, A09, D10	13	
8	Quản trị dịch vụ du lịch - lữ hành	7810103	C00, C03, C04, C14, D01, D14, D15, A00, A01, A09, D10	13	
9	Công nghệ thông tin	7480201	A00, A01, B03, C01, C02, C03, C04, D01, X02, X03	14	
10	Điều dưỡng	7720301	A00, A02, B00, B03, B04, B08, C02, C05, C06, C08, D01, D13, D07, D08, D12	Theo mức điểm sàn do Bộ GD&ĐT công bố	

3. Xét kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM

Ngưỡng điểm trúng tuyển đạt từ 500/1200 điểm trở lên cho tất cả 10 ngành đào tạo.

4. Xét tuyển thẳng

Thí sinh được tuyển thẳng nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia (môn phù hợp ngành xét tuyển);
- Học sinh các trường THPT chuyên;

- Học sinh có học lực Giỏi cả 3 năm THPT;
- Có chứng chỉ ngoại ngữ đạt một trong các điều kiện sau:
 - + Chứng chỉ từ bậc 3 trở lên theo khung 6 bậc tiếng Anh của Bộ GD&ĐT;
 - + Chứng chỉ IELTS từ 4.5 trở lên;
 - + Chứng chỉ APTIS trình độ từ B1 trở lên;
 - + Chứng chỉ tiếng Anh Cambridge trình độ PET trở lên.

Q. HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Võ Quế

